

Số: 132/QĐST-HNGĐ

TP. Hòa Bình, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: anh Phạm Văn **T**, sinh năm 1971.

ĐKKHKT: tổ 02, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: chị Đỗ Thị **Th**, sinh năm 1976.

ĐKKHKT: tổ 02, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 28, 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Văn **T và chị Đỗ Thị **Th**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn **T** và chị Đỗ Thị **Th** đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung:

- Chị Đỗ Thị **Th** có quyền sử dụng thửa đất số 133, tờ bản đồ số 08, diện tích 95,8m² thuộc tổ 02, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Đỗ Thị **Th** có quyền sở hữu 01 gian nhà cấp 4 (được xây dựng năm 1979, sửa chữa năm 1997), mái lợp prô-xi-măng + lợp tôn, diện tích 90m², được xây dựng trên thửa đất số 133, tờ bản đồ số 08, thuộc tổ 02, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Hiện gian nhà đã xuống cấp trầm trọng.

- Chị Đỗ Thị **Th** phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh Phạm Văn **T** số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Thời gian thanh toán là: Ngày 05/6/2020 chị **Th** trả trước cho anh **T** số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và ngày 05/9/2020 chị **Th** phải thanh toán cho anh **T** số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2.4. Về công nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí:

- Đối với việc phân chia tài sản chung: Đây là trường hợp đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự.

- Anh Phạm Văn **T** phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nay được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh **T** đã nộp theo biên lai số 0006839, ngày 05/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình. Anh **T** được hoàn lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPHB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã Quang Hưng,
huyện Ninh Giang, Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Trường Sơn